

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 162/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 02 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 601/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng Kh, sinh năm: 1976 (Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27/6, đường số 53, tổ 6B, ấp Ch, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 174 Võ Thị D, ấp T1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1961 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27/6, đường số 53, tổ 6B, ấp Ch, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 13/5/3, đường số 24, ấp Tr, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 14/6/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Phạm Thị Hồng Kh trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Th quen biết nhau chỉ khoảng 02 tuần thì tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2018, bà không hiểu lý do tại sao bà lại quyết định nhanh chóng như vậy, bà chỉ biết thời điểm này ông Th nói gì bà cũng nghe, bà và ông Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, có tổ chức cưới. Sau khi xây dựng gia đình, vợ chồng bà sinh sống tại nhà riêng ở ấp Ch, xã T, huyện C, cuộc sống vợ

chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do ông Th thường xuyên chửi mắng, đánh đập con riêng của bà và cả bà, có lần bà phải nhờ đến Công an giải quyết nhưng ông Th vẫn dùng vũ lực với bà và con riêng của bà, vợ chồng bà sống với nhau được 02 năm thì ông Th gom đồ bỏ đi sống riêng ở ấp Tr, xã T, huyện C. Bà nhận thấy giữa bà và ông Th không có tình yêu, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Th. Bà và ông Th không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

** Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 14/6/2021, bà Phạm Thị Hồng Kh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn Th, con chung không có, tài sản chung không có, nợ chung không có. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Th cư trú tại số 13/5/3 đường số 24, ấp Tr, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (bà Nguyễn Thị Bích C nhận thay các văn bản tố tụng nêu trên) nhưng vẫn không đến Tòa án, do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên Tòa vắng mặt ông Th theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Hồng Kh và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp ngày 06/8/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của bà Kh thì bà và ông Th tự nguyện xây dựng gia đình chỉ sau 02 tuần quen biết, sau khi xây dựng gia đình vào năm 2018, hai bên chung sống tại nhà riêng, sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do ông Th thường xuyên đánh đập con riêng của bà và cả bà, có lần bà phải nhờ đến Công an giải quyết, sống được 02 năm thì ông Th tự ý gom đồ bỏ đi, ông Th đã đi hơn 02 năm, bà và ông Th không còn quan tâm gì đến nhau, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn.

Xét ông Th không đến Tòa án theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, điều đó cho thấy ông Th không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng với bà Kh, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do bà Kh cung cấp, bà Kh và

ông Th không còn chung sống cùng chung một địa chỉ, do đó Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải xác minh về tình trạng hôn nhân của ông bà tại địa phương theo quy định tại Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Xét tình trạng quan hệ vợ chồng giữa bà Kh và ông Th đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Kh được ly hôn với ông Th là có cơ sở.

[4] Về con chung: Bà Kh và ông Th không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Kh xác định không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Kh xác định không có.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc bà Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Phạm Thị Hồng Kh về việc cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Hồng Kh và ông Nguyễn Văn Th.

Kể từ ngày Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 118 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp ngày 06/8/2018 cho bà Kh và ông Th không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Kh và ông Th không có con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Kh xác định không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Kh xác định không có.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0043125 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**